

TÌM HIỂU THUYẾT NHÂN-QUẢ TRONG BỘ TRANH DÂN GIAN THẬP DỆN ĐIỂM V UƠNG

PHAN NGỌC KHUÊ

LGT: Tác giả, sinh năm 1937, tốt nghiệp Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, chuyên viên nghiên cứu nghệ thuật các dân tộc Việt Nam tại Viện Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. Là một họa sĩ, ông còn là nhà nghiên cứu mỹ thuật Việt Nam đã đạt được nhiều giải thưởng về nghiên cứu Mỹ thuật trong nước và quốc tế. Một số tác phẩm tiêu biểu của ông: *Tranh Đạo giáo ở Bắc Việt Nam* (Nxb Mỹ thuật, 2001), *Lễ cấp sắc của người Dao Lô Giang ở Lạng Sơn* (Nxb. Văn hóa thông tin, 2003), *Mỹ thuật dân tộc Thái ở Việt Nam* (Nxb. Mỹ thuật, 2004), *Tranh dân gian hàng trống Hà Nội* (Nxb. Hà Nội, 2016), phần “Nghệ thuật dân gian Việt Nam” trong *Dictionary of Art* (Nxb. Macmilland, London, 1996)...-BBT.

*

1. Những vấn đề về nội dung của tranh

Ở dương gian, con người có thể xác và linh hồn. Sau khi chết, thể xác chôn vùi trong Đất, linh hồn của người chết gọi là vong

hồn (hồn của người đã mất). Người ta tin rằng có cuộc sống tiếp theo của vong hồn ở một thế giới khác với dương gian gọi là Âm phủ. Thế giới Âm phủ là một sản phẩm của trí tưởng tượng của con người dựa trên cơ sở hiện thực của cuộc sống dương gian. Thời kỳ nguyên thủy, người ta cho rằng: vạn vật trong thiên nhiên cũng có linh hồn, thể hiện sức mạnh chi phối cuộc sống của con người gọi Thần: Vong hồn con người gọi là Quỷ. Sau đó, người ta cho rằng: những con người siêu việt trên dương gian khi chết đi, vong hồn của họ có thể trở thành Thần. Những người độc ác, vong hồn của họ trở thành Quỷ.

Sự phân chia ấy có phần chưa ổn vì không phù hợp với các giai tầng của xã hội, giản đơn nhất thì cũng có siêu việt, bình thường... độc ác. Vì vậy, ngoài Thiên giới cho các vị Thần, thì thế giới Âm phủ là nơi giam hãm mọi loại vong hồn.

Ở thế kỷ 3, 4 tại Trung Quốc, người ta chia Âm phủ ra tới 108 tầng địa ngục để phù hợp với nhiều loại vong hồn khác nhau. Tuy vậy vẫn chưa thoả mãn được ước vọng của con người về sự công bằng khi xã hội đã phân chia giai cấp giữa sang hèn, giàu nghèo, mạnh yếu, và có sự lấn lướt, hiếp đáp nhau rõ rệt. Các học giả Nho giáo cho rằng sở dĩ như vậy là do Trời định sẵn (Thiên định, Thiên mệnh). Quần chúng buộc phải nhẫn nhục tin theo.

Từ triều đại Asoka, Phật giáo đã bắt đầu phát triển ra ngoài lãnh thổ Ấn-độ và tới Trung Quốc từ thế kỷ thứ 2 trước Công nguyên. Song phải tới thế kỷ thứ 4, 5 Công nguyên, kinh sách về giáo lý của nhà Phật mới được dịch nhiều sang tiếng Trung

Quốc. Các học giả Trung Hoa thường phải dùng những phạm trù triết học cổ đại Trung Hoa để giải thích nhiều luận điểm triết học của Phật giáo, hay có thể nói rằng: họ đã chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo, đồng thời tạo nên nhiều tiền đề cho việc Trung Quốc hóa Phật giáo ở Trung Quốc từ thế kỷ 6, 7, 8.

Luật nhân quả về thuyết luân hồi của Phật giáo có ảnh hưởng sâu đậm trong quần chúng. Theo các luận thuyết đó thì có sự tái sinh (luân hồi, chuyển kiếp) của các vong hồn. Kiếp sau là kết quả của cuộc sống ở kiếp trước, sang, hèn, giàu, nghèo của kiếp này là có nguyên nhân từ kiếp trước.

Luật nhân quả đã đạt tới một hướng rèn luyện đạo đức lớn lao cho con người, chủ yếu là tu dưỡng bản thân: phát triển, hoàn thiện hành vi đạo đức (giới), kỷ luật tinh thần (định) và trí năng (tuệ) của từng con người; phủ nhận sự thụ động, tuân theo sự sắp đặt số phận theo ý định của Trời (thiên định, thiên mệnh) như các học giả Nho giáo chủ trương.

Luận thuyết luân hồi và nhân quả kết hợp với nhau rất chặt chẽ trong các hình tượng nghệ thuật có đề tài về Địa ngục–Diêm vương. Trước khi chịu ảnh hưởng của Phật giáo, người ta cho rằng thế giới Âm phủ do Đông Nhạc đại đế hay Thái Sơn vương quản lý. Từ đời Đường, ở Trung Quốc mới hình thành rõ hệ thống 10 địa ngục (tổng hợp 108 địa ngục theo quan niệm trước kia) và do các Diêm vương cai quản.

Diêm-la vương hay Âm La vương là phiên âm từ chữ Phạm của Ấn-độ: Yama (यम) = Thần Chết. Trong số 10 vị Diêm vương có 2 vị mang tên Ấn-độ được dịch sang tiếng Trung

Quốc là: Diêm-la vương (閻羅王) và Chuyển Luân vương (轉輪王), còn 8 vị kia đều là tên tuổi các Đại vương cổ truyền trên đất Trung Quốc như: Thái Sơn vương (泰山王), Biện Thành vương (卞城王), Tần Quảng vương (秦廣王), Sở Giang vương (楚江王), Tống Đế vương (宋帝王), Đô Thị vương (都市王), Ngũ Quan vương (五官王) và đặc biệt là tên Bình Đẳng vương (平等王, hay Bình Chính vương) nhằm biểu tượng cho các tính chất bình đẳng và chính trực chung của các vị Diêm vương.

Căn cứ vào các nhân vật được thể hiện trong các truyền thuyết, tranh, tượng thì ở *Thập Điện Diêm vương* ở đây đủ nhân sự của tòa án và thực hiện chức năng của tòa án. Mười vị Diêm vương có tính cách như những quan tòa vô tư và công minh, không bị chi phối bởi vương quyền phong kiến, xét xử công, tội của các vong hồn, đánh giá hành vi đạo đức của các vong hồn theo tiêu chí thiện ác, phán quyết những bản án thưởng phạt công minh cho người có công, kẻ có tội nhằm mục đích cuối cùng là mở lối cho kiếp tái sinh của vong hồn, thể hiện đức hiếu sinh cao cả của giáo lý Phật học, đồng thời thoả mãn ước vọng công bằng xã hội của người đời: chẳng chóng thì chày, thiện sẽ được tưởng thưởng, ác phải bị trừng phạt.

Luật nhân quả và thuyết luân hồi tạo nên một sức mạnh tinh thần cho các hành vi chính nghĩa và lương thiện của người đời. Chính vì vậy mà các bậc anh hùng, liệt sỹ đứng về phía chính nghĩa, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhân dân dù có bị đầy ải, hy sinh vẫn được nhân dân tôn sùng như các bậc Thần, Thánh của Nhân dân và Đất nước.

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, nhân dân Việt Nam phải chống ngoại xâm hàng thế kỷ, ngoài những yếu tố cơ bản khác còn có sự ảnh hưởng của thuyết nhân quả, luân hồi của Phật giáo khi đề cao vai trò của các nghĩa cử; chính vì vậy qua nhiều giai đoạn đô hộ của các thế lực ngoại xâm như Pháp, Mỹ có ảnh hưởng của một nền văn hóa khác có tính thực dụng nhưng vẫn không làm biến chuyển được những quan niệm cổ truyền về nghĩa cử và sự lương thiện, hay có thể nói nghệ thuật vẽ tranh mười vị Diêm vương không bị ảnh hưởng của văn hóa phương Tây về nội dung và hình thức nghệ thuật.

Dưới sự cai trị của các thế lực vương quyền phong kiến có nhiều bất công xã hội, người ta ước vọng rằng các Tòa án Âm phủ của mười vị Diêm vương là nơi triệt để công minh trong phán quyết, không thể có chuyện đổi trắng thay đen, che dấu, bỏ sót, sai lệch... như trong các phán quyết của Tòa án Dương gian do con người chủ trì.

Từ xưa tới nay, trong các chùa ở Việt Nam, người ta không hề đặt bát hương hoặc một vật dụng gì để dâng cúng đồ tế lễ của người đời cho các vị thần linh cai quản Tòa án Âm phủ này, tại nơi trang hoàng cảnh mười điện Diêm vương thể hiện bằng tranh vẽ hay điêu khắc. Vì rằng, không thể “cầu xin” được, không thể “đút lót”, “hối lộ” được các vị quan tòa công minh đó. Công hay tội là do những hành vi xử thế và đạo đức của chính mình gây ra, sẽ được phán quyết công bằng; ý nghĩa triết học và ý nghĩa xã hội là ở đó.

Người bước qua cửa chùa vào lễ Phật là loại người như thế nào đều không thể che dấu trước sự quan sát của mười điện

Diêm vương ở hai bên tả hữu Phật điện.

A. Sự công minh dựa vào đâu? Thể hiện như thế nào?

1. Sau khi chết, vong hồn sẽ bị quý Vô thường, đầu trâu, mặt ngựa đưa về xét xử tại Tòa án Âm phủ của mười vị Diêm vương.

Sau khi qua cầu Nại Hà-biên giới giữa Dương gian và Âm phủ–mọi trang phục, trang sức (biểu hiện cho đẳng cấp, thế lực, quan tước...) đều phải cởi bỏ, trở về nhân thân như thuở sơ sinh. Đến trước mặt Diêm vương thì vong hồn ai cũng như ai, không phân biệt đó là vua quan hay kẻ ăn mày, người giàu sang hay kẻ nghèo khó mà họ đã từng trải qua trước đó trên cõi đời. Đó là ý nghĩa bình đẳng trước pháp luật. (xem tranh thứ nhất)

2. Vong hồn sẽ được đưa tới trước nghiệp kính đài (đài gương soi rọi nghiệp chương của người đời). Bất kỳ một hành vi đạo đức nào (thiện, ác) dù nhỏ bé đến đâu, kín nhem đến đâu cũng được phơi bày, tái hiện lại trên nghiệp kính đài, khiến vong hồn không thể chối cãi được về những gì mình đã gây ra trên dương gian. Có thể ví rằng: mỗi con người khi sinh ra đã “bị đặt sẵn một camera” để ghi lại sát sao, không hề ngừng nghỉ mọi hành vi đạo đức trong suốt cuộc đời mình. Nay đến trước nghiệp kính đài–có chức năng của một màn hiện hình ảnh (écran de poste télévision) do camera đã quay đó sẽ được chiếu lại cho chính mình xem. Điều tưởng tượng về nghiệp kính đài đã có cách đây hàng ngàn năm, bây giờ các nhà khoa học nói chung và các nhà khoa học hình sự nói riêng đang thực hiện bằng các phương tiện kỹ thuật, khoa học công nghệ hiện đại, nhằm củng cố chứng cứ pháp lý phù hợp với thủ tục tố tụng bị

can trước pháp đình một cách nghiêm minh, khoa học nhằm buộc bị can, cùng những người chứng kiến việc phán xử phải tâm phục khẩu phục. Chi tiết nghiệp kính đài cùng với thuận phong nhi (tương ứng với vô tuyến truyền thanh-radio) và thiên lý nhãn (tương ứng với vô tuyến truyền hình-télévision) là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú, sáng tạo, rất thú vị và độc đáo, của người xưa.

3. Cân phúc, cân tội (chi tiết trên tranh thứ 2 của bộ tranh). Các phán quan, lục sự của tòa án Âm phủ sẽ ghi chép mọi công, tội của vong hồn rồi chuyển sang đánh giá công, tội với một tiêu chí như sau: Một tội ác dù nhỏ đến đâu cũng phá bỏ đi nhiều điều công đức (phúc, thiện) đã gây dựng được. Điều này khuyến khích người đời làm nhiều việc thiện, tích đức, tu thân, tránh làm điều ác, dù nhỏ nhất. Trong tranh có ghi con số làm ví dụ: với 10.900 điều ác (gây nên tội) sẽ xoá sạch 18.000 điều công đức đã gây dựng được.

4. Trong bức tranh thứ 3 của bộ tranh vẽ vị Diêm vương đang cung kính đón Mục-liên Bồ-tát-vị giám sát quan của Tòa án Âm phủ, có chức năng giáo hóa chúng sinh theo đúng đức hiếu sinh của Phật Tổ. Bất ngờ vị Bồ-tát này phát hiện thấy mẹ đẻ của mình là bà Thanh Đề đang thụ hình trong địa ngục. Không nể vì cương vị giám sát quan mà tha bổng cho tội nhân. Diêm vương đã hướng dẫn người con (tức là Mục-liên Bồ-tát) về trần thế để tạo lập công đức chuộc tội cho mẹ (vì thế có lễ Vu-lan-bồn vào rằm tháng Bảy). Nhưng khi vị Bồ-tát đưa được mẹ ra khỏi địa ngục thì bà Thanh Đề đã không theo lời căn dặn của Diêm vương, rồi bị biến thành con chó đen, vĩnh viễn bị hãm

trong địa ngục (chi tiết ở phần dưới tranh thứ 3). Chi tiết này nhấn mạnh một điều: tội lỗi do bản thân gây ra thì không ai có thể chuộc hộ được, nếu không phải tự bản thân mình sám hối, lập công để chuộc tội cho chính mình. Sự công minh đó răn dạy nhiều điều đối với người đời.

5. Tăng, Ni, Đạo tử khi hành lễ ở Dương gian mà thiếu sót như tụng kinh thiếu... vong hồn họ sẽ bị giam giữ trong Bồ kinh sở (nơi tụng kinh bổ sung) để sám hối, sửa lỗi, nếu nặng sẽ bị sét địa ngục đánh chết. Chúng tôi không thiên vị các chức sắc tôn giáo.

B. Các loại tội sẽ bị trừng phạt

Có tới 108 (con số phẩm chỉ) tội lỗi mà con người phạm phải, nhưng tựu chung có thể phân loại theo việc phạm vào ngũ giới của nhà Phật.

1. Sát sinh: bao gồm việc tước đoạt mạng sống của con người, và bao trùm cả là vạn loại chúng sinh. Tội nặng nhất là tự sát. Vong hồn phải bị giam giữ dài lâu trong Uông tứ thành nếu không có kẻ khác thay thế. Sau đó mới được đưa ra trước Nghiệp kính đài và cân phúc, cân tội (chi tiết trên tranh). Vạn loại chúng sinh bị tước đoạn mạng sống (do đâm trâu, giết lợn, bẫy chim, bẫy thú...) đều có thể biết dâng đơn tố cáo vong hồn.

2. Trộm, cướp, lấy của người, của xã hội bằng cách rình rập thầm lén, trốn thuế, lừa gạt... gọi là trộm. Bằng cách ngang nhiên cưỡng đoạt, lợi dụng chức quyền, ăn hối lộ, cho vay nặng lãi để cướp của đoạt đồ, phóng hỏa đốt nhà, dùng sức mạnh ăn hiếp kẻ khác, cờ gian bạc lận... gọi là cướp.

3. Tà dâm, gian phu dâm phụ, giết vợ đoạt chồng hay giết chồng đoạt vợ, dụ dỗ, ép buộc, lường gạt đàn bà con gái tiết trinh, lương thiện vào con đường mại dâm, phá hoại hạnh phúc gia đình người khác.

4. Đối trá, lường gạt: thuộc loại vọng ngôn xảo trá.

- Làm quan xử án mà thiên vị, sai lệch, làm chứng trước tòa mà không trung thực, đổi trắng thay đen, làm lệch cán cân công lý là có tội.

- Lường thung, tráo đấu, gian dối chất lượng hàng hóa làm thiệt hại đến khách hàng.

- Chua ngoa, điêu chác, lăng loàn, ngỗ nghịch, bất hiếu, bất kính với các bậc cha mẹ, chồng, vợ.

- Oán trời trách đất, a dua điều ác, làm loạn điều thiện, ưa chuyện kiện tụng, vu cáo hại người.

- Thấy thuốc mà không hết lòng cứu chữa người bệnh.

5. Uống rượu: đây là tội rất nặng vì uống rượu là căn nguyên gây ra mọi tội lỗi sai phạm ở trên đời.

Ngoài những tội danh phạm vào ngũ giới của nhà Phật, tranh Thập Điện Diêm vương còn đề cập tới nhiều tội danh hầu như đã từng được qui định trong các hương ước của làng xã, nhằm thường xuyên răn đe, giáo dục con người “*có tâm địa tốt, chỉ đạo hành vi đúng sẽ làm cho thế gian tốt đẹp hơn*” như ý nghĩa của dòng chữ Hán ghi trên tranh “*Mệnh hảo, tâm hảo, truyền thế cách hảo*”.

C. Tội ác và hình phạt

- *Biến sinh sở*: Thức ăn, thức uống, gạo thơm, cơm dẻo mà mình không biết quí: thấy rơi không nhặt, lại giẫm đạp lên, hoặc đem đổ xuống cống rãnh bẩn thỉu là có tội, bị trừng phạt; ném vào “biến sinh sở” là nơi hóa kiếp người thành chó, lợn, gà, trâu... là những con vật phải ăn dơ, uống bẩn, không được hưởng gạo quí cơm ngon.

Đâm trâu, giết lợn, bẫy thú, bẫy chim, có tội, bị chia cắt thân hình thành nghìn mảnh dưới dao trên thớt hoặc bị giam thân vào lồng (như nhốt chim), thả vào chuồng (như nuôi chó lợn).

- *Hàn băng ngục* (ngục băng giá): Làm người mà không cho ai tấm áo manh quần nào, chỉ bo bo bó vào thân mình, cho con cháu mình... thì sẽ bị tội: quẳng vào ngục băng giá cho thấu cái lạnh lẽo mà thân mình đã gây ra cho kẻ khác.

- *Huyết ô tri* (ao máu bẩn): Trong điều kiện sinh hoạt xưa kia, những nguồn nước sạch như: mỏ nước ngầm trong lòng đất, đầu sông, ngọn suối, ao, hồ, đầm, lạch, giếng nước... đều là những nguồn nước được cộng đồng cư dân gìn giữ bảo vệ cẩn thận để phục vụ cho đời sống hàng ngày và nghi lễ cúng tế thần linh, cho nên có qui định những nơi giặt giũ riêng cho người phụ nữ mỗi khi hành kinh hoặc sinh đẻ. Nếu không tôn trọng qui ước, tự mình làm ô nhiễm nguồn nước, thì vong hồn sẽ đòi đòi bị giam hãm trong huyết ô tri.

- Gian phu đâm phụ, kẻ gian ngoan lừa gạt đàn bà, con gái tiết trinh, hướng vào con đường bán dâm sẽ bị tống xuống huyết ô tri hoặc quẳng vào hoá ngục, vạc dầu sôi, giường sắt nung đỏ, cột đồng nung đỏ.

- *Hỏa ngục* (ngục lửa):

- Bào lột: Cột đồng rỗng ruột cho lửa nung rồi trói tội nhân tà dâm, giết người cướp của, trộm cướp.

- Nướng trên giường sắt nung lửa: đối với các tội nhân gian dâm, cướp vợ giết chồng, cướp chồng giết vợ...

- Dùng kim nung đỏ rút lõi, dùng móc móc mắt đối với những quan xử kiện, những kẻ làm chứng trước tòa mà thiên vị sai lệch, đổi trắng thay đen, làm lệch cán cân công lý, kết tội oan những người vô tội.

Những mẹ đàn bà lăng loàn miệng nguyên rửa chồng con, ăn nói ngỗ nghịch, vu cáo hại người, dối trá, lừa gạt, ưa chuyện kiện tụng. Những kẻ bất hiếu, bất kính cha mẹ, ông bà, phỉ báng thần linh... bị rút lõi, móc mắt, hay cưa xé thân hình.

Phóng hoả đốt nhà, giết người cướp của, gây nên hoả hoạn rất đáng thương tâm, có tội; bị trừng phạt, trói thân hình vào chùm pháo lớn, đốt cho pháo nổ, xé tan thân hình thành ngàn mảnh.

- Chày sắt, cối đá: Những kẻ buôn bán điêu chác: lường thung, tráo đấu, lợi mình, hại người, bị tội cho vào cối giã bằng chày sắt, cho vào cối đá xay như xay bột, thân hình tan nát.

- Chém đầu phanh thây: Vạc dầu, hầm chông, gông cùm trong ngục lửa, giam trong động sấm sét, hang gió buốt... đều là những hình phạt cho những kẻ cờ bạc, phá tán cơ nghiệp của cha ông, hoặc những kẻ vong ân bội nghĩa, ngược đãi với nô bộc, thấy người nguy nan mà không cứu giúp, đều sa vào địa ngục chịu các hình phạt ấy.

Tất cả các hình phạt dưới âm phủ làm cho thân xác con người đau đớn, toi tã, tan tành. Tàn khốc đến khôn tả, thậm chí đến lao tù trên dương gian cũng dần dần không dám áp dụng. Ấn tượng mạnh mẽ về các hành phạt đó nhằm mục đích răn đe kẻ ác, ngăn ngừa việc phạm tội của con người khi sống ở dương gian, khuyến khích việc phát triển, hoàn thiện hành vi đạo đức (giới), kỷ luật về tinh thần (định) và trí năng (tuệ) ở mọi người, mọi lúc, mọi nơi, miễn là người ta kiên trì và nỗ lực.

Bộ tranh này thể hiện những hình tượng có thể quan sát được bằng mắt, khắc sâu vào tim, mong người đời nhận biết được Thiện, Ác, đó là Giác ngộ. Dù là chậm (tiệm ngộ) hay nhanh (đốn ngộ), đều là tốt, là cần để xã hội loài người được trong sạch, tốt đẹp, công bằng, người người thanh thản.

D. Con đường giải thoát

Nặng tội thì thụ hình nặng hoặc vĩnh viễn bị giam ở trong địa ngục. Sau khi thụ hình, vong hồn sẽ được chuyển kiếp đầu thai. Tùy tội ác nặng nhẹ sẽ được chuyển kiếp đầu thai theo 6 néo đường (lục đạo); 3 néo thiện và 3 néo ác.

Ba néo thiện (cho những người ở kiếp trước làm điều thiện) được đầu thai thành:

- Đế vương, công hầu, khanh tướng.
- Người giàu sang, phú quý.
- Người goá bụa, cô quả, nghèo hèn (do còn nghiệp chướng của cha ông hay con cái gây nên, mà mình phải gánh chịu).

Ba néo ác (dành cho những người ở kiếp trước làm điều ác) bị chuyển kiếp thành:

- Đầu thai vào loài chim.
- Đầu thai vào loài thú.
- Đầu thai vào giống côn trùng, sâu bọ, cua cá.

Đó là 6 néo đường thường được hình tượng bằng bánh xe luân hồi tượng trưng cho chuyển sinh số, trong bức vẽ thứ 10 của các bộ tranh có tên là Chuyển Luân Vương.

Như vậy con người tự do và chịu trách nhiệm về số phận của mình, nó chọn dạng hóa kiếp của mình tùy theo cái nghiệp (Karma) tốt đẹp hoặc xấu xa đã tích lũy trong cuộc sống của mình.

- Đầu thai là một cách thể hiện quy luật công lý tự tại và các hệ quả của hành vi của con người.

- Sự chuyển sinh có vẻ là một biểu hiện tượng trưng cho một thiên hình vạn trạng của sự sinh tồn.

Điều đáng nói là có một ý tưởng nhân đạo của nhà Phật nhưng khó vẽ nên hình ảnh như trong tranh thứ 10 này, như sau:

Trên đường đầu thai chuyển kiếp, sau khi ra khỏi địa ngục, vong hồn phải vượt qua một con sông biên giới giữa Âm phủ và Dương gian gọi là sông Mê bến Lú. Vong hồn sẽ phải uống nước sông này để quên đi mọi chuyện (Thiện, ác) của cuộc sống (sang hèn, giàu nghèo...) của kiếp sống vừa qua của mình ở Dương gian và cũng để quên đi hết những gì mình đã biết, đã thụ hình tại các Tòa án Âm phủ để trở thành một kiếp sống mới trong hình hài, tâm tưởng của một trẻ sơ sinh trong trắng, ngây thơ và vô tội. Đứa trẻ đó sẽ lớn lên trong sự thanh thản,

giữa xã hội người đời với sự phấn đấu mới để hoàn thiện một nhân cách mới.

Đây là một ý tưởng, một ước vọng hết sức nhân đạo của người đời: chấm dứt, dập tắt những điều ác, thanh thản và tươi mát đi tới cuộc sống thiện lương cho mọi người.

Để thể hiện được ý tưởng này, người xưa đã vẽ ở cảnh cuối cùng của bộ tranh Thập Điện Diêm Vương dựa theo ý truyền thuyết dân gian của Trung Quốc như sau:

Khi vong hồn chuyển kiếp đầu thai, được ra khỏi địa ngục, sẽ được quý dẫn tới trạm cuối cùng trên bờ sông, ranh giới giữa hai cõi Âm phủ và Dương gian, gọi là Mạnh Bà đình (hay Mạnh Bà điểm). Ở đó có một bà già hiền từ, nhân hậu gọi là Mạnh Bà (孟婆), ân cần đón tiếp, cho uống một thứ cháo Lú để quên đi mọi chuyện (như trên đã nói) gọi là Mê Hồn thang hay Mạnh Bà thang. Sau khi uống, vong hồn trở thành đứa trẻ thơ ngây, trong trắng qua sông lên trần thế, đi đầu thai.

Cảnh vẽ Mạnh Bà đình và Mạnh Bà ít thấy thể hiện trong các bộ tranh. Tháng 7 năm 2006, chúng tôi (tác giả Phan Ngọc Khuê) có sưu tầm được bộ tranh Thập Điện Diêm vương của dân tộc Nùng, ở xã Pồ Tới, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; ở bức tranh thứ 10 có vẽ cảnh Mạnh Bà tay xách ấm nước, tay cầm bát nước, xung quanh Mạnh Bà có đám trẻ thơ ngây, xúm xít. Đó là thể hiện nội dung như trên đã nói tới.

Tại Viện Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, 66 Nguyễn Thái Học, Hà Nội có trưng bày một bộ tranh Thập Điện Diêm Vương vẽ bằng sơn quang dầu, thếp vàng trên 10 bức vóc khổ lớn, sưu tầm tại một ngôi chùa ở Hà Tây, có niên đại khoảng cuối thế kỷ

thứ 19. Trong bức tranh thứ mười có đề tên “Đệ thập điện Chuyển Luân Minh vương” có thể hiện ý này bằng hình vẽ một bà lão tóc bạc, nhân từ, tay nâng một cái bát...

E. Ý nghĩa của hai dòng sông

Vượt qua dòng sông Nại Hà-ranh giới giữa Dương gian và Âm phủ, vong hồn đã bước vào cõi Âm. Từ đây đến cảnh Mạnh Bà đình là các cảnh thụ hình ở Âm phủ. Tòa án Âm phủ là một bản sao ngược (âm bản) của Tòa án Dương thế mà vị thế giữa quan tòa và tội nhân đã đảo ngược: Quan tòa trên công đường ở Dương thế (hoặc lũ bạo quan) mà thiên vị, ăn hối lộ, đối trắng thay đen, bẻ cong công lý để hại người, lợi mình, nay ở đây đã trở thành tội nhân trước các Tòa án Âm phủ mà: Quan tòa Diêm vương công minh và nghiêm khắc là biểu tượng cho ước vọng ngàn đời của người dân thấp cổ bé họng bị đè nén, bức hiếp nay lật ngược quyền uy pháp lý, nắm lấy công lý để trừng trị bẻ lũ bạo quan và bọn người bạc ác bất nhân, đó là phản ứng về nhân quyền trước bất công của xã hội nhân quần, một đòi hỏi bức thiết phải trả nợ đời.

Ở cảnh giới này, con người *không được phép quên, không được phép lờ đi* những hành vi của mình mà Nghiệp Kính đài đã soi rọi lại. Và, *dòng sông Nại Hà là dòng sông trả nợ đời* mang ý nghĩa biểu trưng, có tính triết lí Phật học phù hợp với nhân sinh quan của nhân gian Việt Nam.

Con sông thứ hai đóng lại cảnh giới Âm phủ, vong hồn vượt qua để lên Dương thế đầu thai: Sông Mê bến Lú, có thể gọi dòng sông này là *dòng sông thoát nợ đời*. Rửa sạch nợ đời, tẩy uế quá khứ, trôi đi, trôi đi theo dòng nước, thực sự cho ước vọng

chính đáng cho một kiếp sống mới cả trong hình hài và tâm tưởng.

Các bạn! Bạn thử hình dung: Kiếp trước bạn là quan chức có nhà lầu xe hơi, có vợ đẹp, con khôn, mà nay đầu thai làm kẻ ăn mày, tới chính ngôi nhà xưa của bạn để xin ăn, mắt trông thấy người đàn bà xinh đẹp, nhớ ra đó là vợ mình đang trong vòng tay của kẻ khác... thì còn đau khổ hơn kiếp sống ở địa ngục... và rồi lại phạm tội ư? Vậy kiếp sống mới cần gì? Cần một con số không tròn trĩnh. Đó chính là một giải pháp nhân đạo: Quên đi, quên đi! Hãy nhờ dòng sông tẩy sạch quá khứ, để thanh thản, trong sáng, xây dựng cuộc sống mới.

2. Những Vấn Đề Về Nghệ Thuật

- Tranh Thập Điện Diêm Vương là loại tranh minh họa, chuyển tải các ý tưởng của nhà Phật tới chúng sinh, cho nên ngoài việc tạo hình (vẽ, chạm, khắc) nên cảnh, nhân vật, sự kiện, các tác giả thường dùng những dòng chữ Hán, chữ Nôm, Nôm Dao làm rõ thêm ý nghĩa nội hàm trong các cảnh. Vì vậy xem tranh Thập Điện Diêm Vương cũng rất cần biết chữ Hán, chữ Nôm hoặc được những người am tường về điển tích giới thiệu, giảng giải thì mới thâm sâu nội dung, ý nghĩa mà tranh đề cập tới. Đó cũng là điều hạn chế của loại tranh này.

- Để tạo nên “cái miền Địa ngục–không ai nhìn thấy bao giờ” thì người xưa phải sử dụng hình ảnh thực tế mà họ đã nhìn thấy trên trần gian để thể hiện các nhân vật của Tòa án Âm phủ. Diêm vương, phán quan, lục sự... giống với vua, quan triều đình phong kiến ở chốn triều đường hoặc công đường. Ngục tốt thì phải sáng tạo trong hình lột riêng của quỷ ma, quái

vật, đó là quý Vô thường (có bạch quý và hắc quý–mặt đen và mặt trắng) tóc xoã dài lê thê, đội mũ nhọn cao ngất, chuyên đi điếu vong hồn từ Dương gian về Địa ngục; quý đầu trâu (ngưu đầu quý), quý mặt ngựa (mã diện quý)–thân người đầu trâu hoặc đầu ngựa là ngục tốt chuyên thực thi án lệnh của Diêm vương. Chừng ấy nhân vật chính đã giúp cho người ta nhận diện được pháp đình của Diêm vương. Đây là những sáng tạo nghệ thuật rất đáng khâm phục của người xưa.

- Phần lớn bề mặt của tranh (tranh bộ có 10 bức) hoặc ở hai bên tả hữu chính điện của chùa Phật, có mặt động thể hiện mỗi bên có 5 Điện Diêm vương, được đắp nổi theo thể loại điêu khắc, là dùng để diễn tả các cảnh định công, xét tội và thi hành án lệnh của Diêm vương. Trong đó có nhiều cảnh thụ hình tàn khốc, rùng rợn mà người ta lưu truyền rằng có từ đời Kiệt, Trụ thời thượng cổ Thương, Chu ở bên Tàu cách đây 3, 4 ngàn năm.

- Cảnh tượng trên tranh, trên mặt động hết sức náo hoạt, sinh động và rất hấp dẫn người xem. Điều hết sức kỳ lạ là trước những cảnh thụ hình ấy, trải trên diện rộng, với đủ loại tội ác bị trừng phạt mà người xem không sợ sệt, hốt hoảng, xa lánh mà vẫn *bình tĩnh xem xét tỉ mỉ* dường như đang tự vấn lương tâm của mình trước những điều mà mình đang thấy, đang xem, đang nghĩ, đang liên tưởng về những hành vi của chính mình, của người thân và của đồng loại trong xã hội. Đó là nhờ nghệ thuật thể hiện hết sức giản dị và trong sáng của loại tranh này, gây được sức hấp dẫn lôi cuốn, rung động tận trái tim và ghi dấu ấn sâu sắc trong trí óc con người đạt đến mục đích cuối

cùng: *Lấy đó để răn mình, khuyên con, dạy cháu*. Đó là chức năng giáo dục của nghệ thuật, đồng hiện cùng chức năng phản ánh thực tế của xã hội, phát hiện những bí ẩn của cuộc sống tâm linh con người.

- Hiện nay còn thấy có hàng ngàn bức tranh của hàng trăm bộ tranh Thập Điện Diêm Vương (mỗi bộ 10 bức hoặc mỗi bộ 2 bức của người Dao) được vẽ trên giấy; tác giả là các bậc túc nho giỏi sử dụng kỹ thuật vẽ mực nho gọi là tranh thủy mặc. Có các nghệ nhân Hàng Trống–Hà Nội vẽ bằng phẩm màu rục rờ có điểm nét bằng kim nhũ, ngân nhũ rất lộng lẫy. Có các nghệ nhân làng Đông Hồ (Thuận Thành–Bắc Ninh) vẽ tranh bằng các loại màu cái nhuộm nhện trên nền giấy điệp nền nã. Có các tác giả là các thầy cúng, thầy đồ ở các bản làng của dân tộc Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, Sán Chi, Sán Diu vẽ tranh trên giấy dân tộc tự tạo bằng các loại phẩm màu, bột màu pha với nhựa thông, nhựa cây buối, nhựa sơn, nhựa cây đào.

- Trong các chùa Phật ở miền núi, miền xuôi vẫn còn dùng các loại tranh vẽ trên giấy, vẽ rất đẹp, lồng trong khung hoặc luôn trực treo rất nghiêm trang. Còn có nhiều chùa có bộ tranh 10 bức vẽ bằng sơn quang dầu, sơn son thếp vàng, hoặc còn giữ được hàng trăm năm nay các bộ tranh điêu khắc phủ vàng sơn lộng lẫy thể hiện đề tài này. Còn có nhiều chùa đắp mật động bao gồm nhà cửa, lầu đài cùng 5, 6 trăm pho tượng lớn nhỏ bằng đất nung phủ sơn son thếp vàng, hoặc bằng đất sét, giã nhuyễn trộn giấy bản tạo thành tượng rồi quét sơn màu.

Năm 2005, chúng tôi có đến thăm miếu Đông Nhạc, ở Bắc Kinh, thờ Đông Nhạc Đại Đế–vị chúa tể cao nhất của “Âm

gian” trông coi linh hồn của con người và là “cấp trên” của Diêm vương. Trong khuôn viên rộng lớn của miếu, có hai dãy phòng ở hai bên tả hữu, mỗi bên có 5 phòng. Mỗi phòng rộng chừng 18–20m², mười phòng ấy được trưng bày thành 10 Điện Diêm vương thể hiện bằng các pho tượng lớn từ 1,20m đến 1,60m diễn tả vị Diêm vương cùng các phán quan, lục sự, ngục tốt, quý sứ và các tội nhân đang thụ hình, rất sống động, các tượng được tô màu sơn đẹp đẽ. Mọi người đến lễ thần trong miếu, đều đến viếng thăm 10 phòng Điện Diêm vương này với thái độ thành kính, chân thành và đặc biệt trân trọng.

Âm tào Địa phủ với 10 Điện Diêm vương là cảnh hư cấu trong đạo Phật, sản phẩm của trí tượng tượng của con người, được miêu tả bằng nghệ thuật phóng dụ rất sinh động, gây ấn tượng mạnh mẽ tận sâu thẳm tâm hồn của con người, nhằm mục đích răn đe kẻ ác, ngăn ngừa việc phạm tội của con người khi sống ở dương gian, khuyến khích việc phát triển, hoàn thiện hành vi, đạo đức (giới), kỷ luật về tinh thần (định), và trí năng (tuệ) ở mọi người, mọi lúc, mọi nơi, miễn là con người kiên trì và nỗ lực. Những ý tưởng của luật nhân quả của nhà Phật thực sự phù hợp với ý tưởng xây dựng đạo đức, nhân cách con người trong một xã hội có thuần phong, mỹ tục, tốt đẹp và công bằng. Rất đáng trân trọng gìn giữ.

Phan Ngọc Khuê



Đệ nhất điện Tân Quảng Vương
(st. Mark & Nhung) Địa ngục thứ nhất. Sau khi lia trần, linh hồn sẽ bị quý Vô thường dẫn giải tới trước Tân Quảng vương để xét công phạt tội; góc trái phía dưới tranh là Bồ Kinh Sở, nơi các thầy tu, thầy đạo khi tụng kinh ăn bít kinh, không đọc hết, sẽ bị giam ở đó để đọc, chép bổ sung, chuộc tội.



Đệ nhị điện Sở Giang vương
(st. Mark & Nhung).



Đệ tam điện Tống đế vương (st. Mark & Nhung). Cảnh vong hồn phải qua cầu Nại hà, dưới cầu có chó Ngao, rắn tết, ai trượt chân thì vĩnh viễn sa vào bụng ác thú; vì vậy cần phải được độ dẫn do các hòa thượng (có cờ phướn dẫn đường) đưa qua cầu. Hai bên cầu có quý Đầu trâu Mặt ngựa canh gác.



Đệ ngũ điện Diêm la vương (st. Mark & Nhung). Vẽ cảnh hòa thượng dẫn độ vong hồn chúng sinh qua cầu Nại hà. Sau khi chết, quý Vô thường đưa hồn về địa ngục, đứng trước Nghiệp kính đài nơi hiện lại đây đủ hành động tội ác của vong hồn đã gây ra trên thế gian; dù kín nhem bí ẩn đến đâu cũng được ghi lại hết, không thể chối cãi, để chịu tội không oan, hưởng phúc không sai.



Đệ cửu điện Đô thị vương (st. Mark & Nhung). Vẽ theo điển tích Mục liên Bồ tát, có nhiệm vụ giáo hóa chúng sinh bỏ ác theo thiện, độ trì các vong hồn ăn năn sám hối về các tội đã gây ra trên thế gian, để chóng được hóa kiếp đầu thai, tái sinh kiếp khác.



Đệ thập điện Chuyển luân vương (st. Mark & Nhung). Chủ việc chuyển kiếp luân hồi cho vong hồn đầu thai. Bộ tranh này có dụng ý bố cục các mái điện đối ứng nhau tạo nên sự thống nhất.